

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06/08/2020

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T – sinh năm 1993; vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7A T, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Tạm trú tại: Xóm 7, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn T1 – sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 7A T, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Đàm Văn T1 có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng bố mẹ anh T1 tại xã C một thời gian ngắn sau đó đi cả hai đi làm ăn xa. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh T1 chơi bời, nghiện hút ma túy, chị T đã cho anh T1 đi cai nghiện ma túy hai lần nhưng anh T1 không từ bỏ được ma túy. Năm 2017 anh T1 phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử về tội tàng trữ

trái phép chất ma túy. Mặc dù chị và gia đình đã khuyên giải anh T1 nhiều lần nhưng anh T1 không thay đổi mà còn kiên cố đánh đập chị. Từ năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 không có con chung nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T1 không có tài sản chung nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 05 năm 2020 bị đơn là anh Đàm Văn T1 trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn hợp pháp năm 2013 tại UBND xã V, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống cùng với gia đình anh tại xã C một thời gian vì tính chất công việc nên cả hai vợ chồng cùng đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về quê. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác, anh và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị T không từ bỏ mà kiên cố cho rằng do anh chơi bời và nghiện ma túy. Mặt khác vợ chồng mâu thuẫn là do anh chị kết hôn với nhau lâu nhưng không có con chung và chị T không có khả năng sinh con. Cả hai cũng đã đi chữa chạy nhiều nơi nhưng cũng không có kết quả. Nay anh vẫn mong Tòa án tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, khắc phục những mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn với chị T. Trong trường hợp chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T ly hôn anh Đàm Văn T1.
- Án phí: Chị Trần Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn với anh Đàm Văn T1 có nơi cư trú tại: Xóm 7A T, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Trần Thị T, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đàm Văn T1 vắng mặt, anh Đàm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đàm Văn T1 có Đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với gia đình anh T1 một thời gian ngắn sau đó vợ chồng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về quê hương. Cả chị T và anh T1 đều thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do lỗi của cả hai bên, anh T1 nghi ngờ chị T ngoại tình, còn chị T cho rằng anh T1 bị nghiện ma túy và cũng đã có thời gian đi cai nghiện bắt buộc nhưng không có kết quả. Mặt khác vợ chồng anh chị kết hôn cũng đã lâu nhưng không có con chung. Cả hai cũng đã có các biện pháp chữa chạy nhưng không đem lại kết quả gì. Nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T1, anh T1 mặc dù không nhất trí ly hôn, nhưng trong trường hợp chị T cương quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T, còn bản thân anh không có ý kiến gì.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã C xác định: Chị Trần Thị T và anh Đàm Văn T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống

cùng bố mẹ đẻ anh T1 tại Xóm 7A T một thời gian, thời gian sau vợ chồng đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về quê. Từ năm 2017 cho đến nay chỉ có anh T1 về quê làm ăn sinh sống còn chị T đã không về chung sống cùng với anh T1 nữa, mặt khác năm 2018 anh T1 phạm tội và bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy. Sau khi chấp hành án phạt tù hiện anh T1 về quê làm ăn sinh sống, còn chị T cũng không thấy về ở cùng với anh T1. Nay chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan hệ hôn nhân gia đình hạnh phúc hay không dựa trên nền tảng tình cảm vợ chồng và con cái, các thành viên trong gia đình. Việc anh chị có thời gian chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con chung đó cũng là thiệt thòi cho cả hai vợ chồng, nhất là người phụ nữ trong gia đình. Việc anh chị không có con chung điều đó chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị T và anh T1 không có con chung và tài sản chung. Nay ly hôn chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem, xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đàm Văn T1 được ly hôn

2/ Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002326 ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã V, huyện K;
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Văn Hải, huyện Kim Sơn
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

